

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2024
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Quốc Hưng và bà Lê Thị Thu Anh

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Móng Cái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên toà: ông Vương Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024. Tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Bùi Thị Thanh X, sinh năm 1995.

Nơi thường trú: khu H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: tổ E, khu 6a, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1988.

Nơi thường trú: khu H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại tổ B, phân trại số 02 Trại giam Q. Vắng mặt (có quan điểm xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2024 và bản tự khai ngày 26/4/2024 nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Thanh X và anh Nguyễn Quốc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 11/9/2013, tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh T không quan tâm đến gia đình, không làm tròn trách nhiệm của người cha, người chồng trong gia đình; mặt khác, anh T vi phạm pháp luật đang chấp hành án tại Trại giam Q (địa chỉ: xã T, thành phố H,

tỉnh Quảng Ninh) nên không có khả năng chăm sóc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, chị X đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

- Về con chung: chị Bùi Thị Thanh X và anh Nguyễn Quốc T có 01 (một) con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 25/12/2013. Sau khi ly hôn, chị X có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: chị Bùi Thị Thanh X và anh Nguyễn Quốc T không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị Thanh X đề nghị Tòa án không tiến hành mở phiên hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay chị X có đơn xin xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn yêu cầu khởi kiện.

+ *Tại bản tự khai ngày 28/5/2024 bị đơn anh Nguyễn Quốc T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Quốc T và chị Bùi Thị Thanh X có đăng ký kết hôn vào ngày 11/9/2013, tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã lẫn nhau; mặt khác, do anh T vi phạm pháp luật dẫn đến bị xét xử và đang phải chấp hành án nên vợ chồng không quan tâm chăm sóc giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị X có đơn xin ly hôn, anh T đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Thanh X.

- Về con chung: anh Nguyễn Quốc T và chị Bùi Thị Thanh X có 01 (một) con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 25/12/2013. Do anh T đang chấp hành án tại Trại giam Q không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên anh T đồng ý để chị X là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi mà anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: anh Nguyễn Quốc T và chị Bùi Thị Thanh X không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Quốc T có đơn trình bày không tham gia các phiên họp, phiên tòa tại Tòa án, đồng thời đề nghị Tòa án không mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, không tiến hành hòa giải và đề nghị được xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản tự khai ngày 28/5/2024.

Theo kết quả xác minh tại thôn 10b, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh được biết: chị X và anh T chung sống tại thôn 10b, xã H, thành phố M cùng bố mẹ đẻ anh T. Trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Ngoài ra, anh T có hành vi vi phạm pháp luật hình sự, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Q đây có thể là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn khiến chị X làm đơn xin ly hôn. Chị X và anh T có 01 (một) con chung, từ khi anh T bị bắt và đi cải tạo thì cháu L ở cùng chị X tại khu H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai, biên bản lấy lời khai và biên bản xác minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đã thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Thanh X. Về con chung: giao cháu Nguyễn Tùng L cho chị Bùi Thị Thanh X chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, khoản nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: về quan hệ tranh chấp chị Bùi Thị Thanh X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn có đăng ký thường trú tại thôn A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh X và bị đơn anh Nguyễn Quốc T có đơn, quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử, xử vắng mặt chị X và anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh X và bị đơn anh Nguyễn Quốc T kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị X, anh T trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Trong quá trình giải quyết anh T đã có bản tự khai thể hiện ý kiến cũng như đồng ý với quan điểm xin ly hôn. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Thanh X là có căn cứ phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: chị Bùi Thị Thanh X và anh Nguyễn Quốc T có 01 (một) con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 25/12/2013. Hiện cháu L đang ở cùng chị X tại khu H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh được ăn, học đầy đủ phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần; mặt khác, anh T đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Q. Vì vậy, việc tiếp tục giao con chung cho chị X trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là hợp tình, hợp lý phù hợp với nguyện vọng của chị X, anh T, cháu L và phù hợp với Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị X không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là quyền định đoạt của chị X nên cần chấp nhận.

[6] Anh Nguyễn Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung, khoản nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: chị Bùi Thị Thanh X phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thanh X;

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Thanh X được ly hôn anh Nguyễn Quốc T.

2. Về con chung: giao con chung Nguyễn Tùng L, sinh ngày 25/12/2013 cho chị Bùi Thị Thanh X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: chị Bùi Thị Thanh X phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003114, ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái; chị X đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS TP. Móng Cái;
- UBND phường Hòa Lạc, TP. Móng Cái;
- Lưu HS vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương